

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2019
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thẩm Văn Minh.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cán Trường Trung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1981. Có mặt.

Trú quán: Khu 1 Quyết Tiến, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đinh Minh Ch - Sinh năm 1978. Có mặt.

Trú quán: Khu 1 Quyết Tiến, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày: Tôi và anh Đinh Minh Ch tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 10/01/2005. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến những năm gần đây thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, do anh Ch thiếu quan tâm đến gia đình, hay uống rượu chè, về chửi bới đánh chửi vợ con, tôi cùng gia đình đã góp ý nhiều lần nhưng anh Ch không sửa chữa, vợ chồng lại mất lòng tin ở nhau, không có sự đồng cảm, không chăm sóc, quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ đầu năm 2019 đến nay. Nay tôi xin được ly hôn anh Ch để ổn định cuộc sống.

Tại phiên Tòa bị đơn anh Đinh Minh Ch trình bày: Thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị M trình bày là đúng, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do hai bên đều nghi ngờ sự chung thủy của nhau, từ đó hay bất đồng quan điểm, Nay chị M xin ly hôn tôi không nhất trí ly hôn vì tôi vẫn còn tình cảm với chị M và mong vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Chị M và anh Ch trình bày vợ chồng có ba con chung là:

Đinh Minh H, sinh ngày 03/12/2005, Đinh Minh L, sinh ngày 05/12/2010, và Đinh Minh S, sinh ngày 05/12/2010.

Tại phiên tòa anh Ch trình bày anh không nhất trí ly hôn nhưng trường hợp phải ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và yêu cầu chị Mcấp dưỡng nuôi con chung tôi mỗi cháu 1.000.000đ/ tháng, 03 con là 3.000.000đ/tháng.

Chị Mtrình bày hiện tại tôi đang đi làm ăn xa nên anh Ch xin nuôi cả 03 con tôi nhất trí. Việc anh Ch yêu cầu cấp dưỡng nuôi con tôi nhất trí, nhưng tôi hiện nay đi làm thuê giúp việc nên thu nhập thấp khoảng 4.500.000đ/ tháng, nên chỉ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ch khoảng 2.000.000đ/ tháng cho cả 3 con.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Mvà anh Ch không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn, Người có QLNVLQ đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 56, 58, 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, Điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Trần Thị Mđược ly hôn anh Đinh Minh Ch , về con chung: Giao cho anh Ch được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là Đinh Minh H, sinh ngày 03/12/2005, Đinh Minh L, sinh ngày 05/12/2010, và Đinh Minh S, sinh ngày 05/12/2010. kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành. Chị Mphải cấp dưỡng nuôi 03 con con chung với anh Ch mỗi tháng 2.400.000đ/ tháng cho cả 03 cháu.

Các mối quan hệ khác về tài sản chung, công nợ, công sức hai bên không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Mphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mvà anh Đinh Minh Ch tự nguyện kết hôn , có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 10/01/2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến những năm gần đây thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, do anh Ch thiếu quan tâm đến gia đình, hay uống rượu chè, về đánh chửi vợ con, chị Mcùng gia đình đã góp ý nhiều lần nhưng anh Ch không sửa chữa, vợ chồng lại mất lòng tin ở nhau, không có sự đồng cảm, không chăm sóc, quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục đ- ợc, vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị Mxác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn anh Ch. Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo phiên hòa giải và phiên họp công bố chứng cứ, nhưng anh Ch không có mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng như chị Mtrình bày là đúng. Xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa chị Mvà anh Ch không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được,

cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc chị Mxin ly hôn anh Ch là đúng với thực tế, có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, nên cần xử cho chị M được ly hôn anh Ch.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ch không nhất trí ly hôn là không có căn cứ, không đúng với thực tế và không phù hợp với quy định pháp luật, chủ yếu muốn gây khó khăn cho chị Mnên không chấp nhận.

Về con chung: Chị M và anh Ch trình bày vợ chồng có ba con chung là:

Đình Minh H, sinh ngày 03/12/2005, Đình Minh L, sinh ngày 05/12/2010, và Đình Minh S, sinh ngày 05/12/2010.

Tại phiên tòa anh Ch trình bày anh không nhất trí ly hôn, nhưng trường hợp phải ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi mỗi cháu 1.000.000đ/ tháng, 03 con là 3.000.000đ/tháng.

Chị M trình bày hiện tại tôi đang đi làm ăn xa nên anh Ch xin nuôi cả 03 con tôi nhất trí. Việc anh Ch yêu cầu cấp dưỡng nuôi con tôi nhất trí, nhưng tôi hiện nay đi làm thuê giúp việc nên thu nhập thấp khoảng 4.500.000đ/ tháng, nên chỉ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ch được khoảng 2.000.000đ/ tháng cho cả 3 con.

Xét thấy: Việc nuôi con như anh chị trình bày là đúng với thực tế cũng như nguyện vọng của cả hai bên, hơn nữa cũng không nên làm sáo trộn cuộc sống của các con anh chị, hiện tại các con anh chị vẫn đang ở với anh Ch. Vậy nên xử giao cho anh Đình Minh Ch được trực tiếp nuôi cả 03 con chung là: Đình Minh H, sinh ngày 03/12/2005, Đình Minh L, sinh ngày 05/12/2010, và Đình Minh S, sinh ngày 05/12/2010.

Buộc chị Trần Thị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đình Minh Ch mỗi cháu: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng)/ tháng, 03 con là: 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị M và anh Ch không đề nghị giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 điều 56, 58, 81, 82 và 83 Điều luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, Điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điều 26 luật thi hành án dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Đình Minh Ch.

2. Về con chung:

Xử giao cho anh Đình Minh Ch được trực tiếp nuôi cả 03 con chung là: Đình Minh H, sinh ngày 03/12/2005, Đình Minh L, sinh ngày 05/12/2010, và Đình Minh S, sinh ngày 05/12/2010.

Buộc chị Trần Thị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đình Minh Ch mỗi cháu: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng)/ tháng, 03 con là: 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị M đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A A/2018/ 0001048 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị M còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Xuân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Mẫu